TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Lặc, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Chị Trịnh Thị N Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Phạm Văn T Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh T, sinh ngày 16/11/2006 và cháu Phạm Gia B, sinh ngày 06/9/2011. Giao cả hai cháu cho

chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 08/2024 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị N, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Trịnh Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số 0004361 ngày 30/7/2024. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh